

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA CHẼ
TỈNH QUẢNG NINH
Số: 19/2019/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ba Chẽ, ngày 29 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 16/2019/TLST-HNGĐ ngày 03/6/2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Triệu Thị B**; sinh năm 1988. Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Ninh.

Bị đơn: Anh **Cháu Sinh K**; sinh năm 1982. Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Triệu Thị B và anh Cháu Sinh K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Chị Triệu Thị B và anh Cháu Sinh K có 02 (Hai) con chung là Cháu Chấn T; sinh ngày 11 tháng 11 năm 2008 và Cháu Thị Vân A;

sinh ngày 09 tháng 6 năm 2012. Ly hôn anh K là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung Cháu Chấn T và Cháu Thị Vân A đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị B có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi 02 con chung cùng anh K mỗi con mỗi tháng 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) kể từ tháng 9 năm 2019 cho đến khi các con thành niên (Đủ 18 tuổi).

Chị B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Chị B và anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về công nợ:** Chị B và anh K tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Triệu Thị B tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm. Chị B phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn và 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị B đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001236 ngày 28/5/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Quảng Ninh. Chị B đã nộp xong án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện Ba Chẽ;
- Chi cục THADS huyện B, tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ, huyện B, QN;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Thái

